

Số: 90 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH

Khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về tăng trưởng kinh tế của thành phố Hà Nội được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021

Năm 2021, trong bối cảnh dịch COVID-19 bùng phát lần thứ tư với biến thể Delta lây lan nhanh, diễn biến phức tạp đã tác động nặng nề đến tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội; Khắc phục khó khăn do dịch bệnh, Thành phố đã đạt được mục tiêu tổng quát với các kết quả quan trọng, toàn diện, trong đó nhiều chỉ tiêu và nhiệm vụ chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức. Tuy nhiên, có 04 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế không hoàn thành: (1) Tăng trưởng GRDP tăng 2,92% (kế hoạch đề ra là 7,5%); (2) GRDP bình quân đầu người đạt 128,2 triệu đồng, thấp hơn kế hoạch đề ra là 135 triệu đồng; (3) Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội không đạt kế hoạch (giảm 0,8%; kế hoạch đề ra là tăng 10%); (4) Kim ngạch xuất khẩu tăng 0,9% (kế hoạch đề ra là 5%).

Với tinh thần quán triệt sâu sắc Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về xây dựng Đảng, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; với tinh thần tự phê bình và phê bình, Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã thẳng thắn, cầu thị và chỉ ra các nhóm tồn tại, hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức trong việc điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố “*Kinh tế duy trì tăng trưởng nhưng tăng thấp hơn kế hoạch và thấp nhất từ trước tới nay. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước chưa đạt như kỳ vọng. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm cả về số lượng và vốn đăng ký*”.

Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về tăng trưởng kinh tế đã được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để khắc phục tồn tại, hạn chế: “*Kinh tế duy trì tăng trưởng nhưng tăng thấp hơn kế hoạch và thấp nhất từ trước tới nay. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm. Thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước chưa đạt như kỳ vọng. Số doanh nghiệp thành lập mới giảm cả về số lượng và vốn đăng ký*”.

2. Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của từng cơ quan, đơn vị; phân công rõ trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu của cơ quan, đơn vị; đồng thời kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung hợp lý.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu: Phục hồi tăng trưởng kinh tế trên cơ sở thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19; Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước để tăng cường và bổ sung nguồn lực cho nền kinh tế; Duy trì hoạt động ổn định và thúc đẩy tăng trưởng của các doanh nghiệp.

2. Chỉ tiêu:

- (1) Tăng trưởng GRDP năm 2022 từ 7,0-7,5%, trong đó: Dịch vụ tăng 7,1-7,7%; Công nghiệp tăng 7,3-7,8%; Xây dựng tăng 10,2-10,6%; Nông nghiệp tăng 2,5-3,0%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,5% (*Cụ thể có biểu phụ lục kèm theo*);
- (2) GRDP/người năm 2022 từ 139-141 triệu đồng;
- (3) Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2022 tăng 10%;
- (4) Kim ngạch xuất khẩu năm 2022 tăng 5%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh

Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 29/10/2021 của UBND Thành phố thực hiện quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 01/11/2021 của UBND Thành phố phục hồi và phát triển kinh tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong quý IV/2021 và các năm 2022, 2023; bám sát các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Phục hồi tăng trưởng kinh tế

2.1. Ngành dịch vụ

2.1.1. Thương mại

a) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thúc đẩy phục hồi, phát triển các hoạt động dịch vụ thương mại, các chuỗi cung ứng, vùng nguyên liệu, kênh phân phối trên địa bàn Thành phố; tăng sức mua của thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Năm 2022, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển mới 03 trung tâm thương mại, 10 siêu thị, 100 cửa hàng tiện lợi. Phấn đấu giá trị gia tăng ngành bán buôn, bán lẻ tăng từ 7,4-8%.

- Tập trung phát triển các loại hình thương mại văn minh, hiện đại, đáp ứng xu thế phát triển như mô hình Outlet, máy bán hàng tự động; Phát triển 20-30 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với làng nghề, du lịch nông thôn trên địa bàn Thành phố, góp phần đưa ngành thương mại trở thành ngành có giá trị gia tăng lớn, chất lượng cao trong lĩnh vực dịch vụ của Hà Nội.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn Thành phố; Kế hoạch hoạt động liên kết vùng và hỗ trợ quảng bá, kết nối cung - cầu hàng hóa giữa thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố...

- Tổ chức các phiên chợ Việt và chuyên bán hàng Việt tại các khu, cụm công nghiệp góp phần ổn định sản xuất kinh doanh, cung - cầu hàng hóa trên địa bàn Thành phố.

- Thúc đẩy phát triển mạnh thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trên cơ sở bảo mật, an toàn thông tin; kết hợp hài hòa giữa kinh doanh thương mại truyền thống với kinh doanh trên môi trường mạng. Phần đầu doanh số thương mại điện tử chiếm 11% so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn Thành phố.

b) Cục Quản lý thị trường thành phố Hà Nội phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái và không để lợi dụng tăng giá, đặc biệt một số mặt hàng thiết yếu (thiết bị y tế phòng chống dịch, xăng dầu...).

2.1.2. Vận tải, kho bãi

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm ùn tắc giao thông; ứng dụng điều hành quản lý giao thông thông minh; tạo điều kiện thuận lợi cho vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, giảm thời gian vận chuyển hàng hóa.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế vận tải, tăng cường kết nối, phát triển các loại hình vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại của hành khách. Năm 2022, phần đầu giá trị gia tăng ngành vận tải và kho bãi tăng 7,5-8,5%.

- Đẩy mạnh kiểm tra, giám sát việc kê khai giá, niêm yết giá tất cả các loại hàng hóa thuộc lĩnh vực giao thông vận tải (giá vé trạm thu phí; giá vé tàu, xe,...) của các đơn vị kinh doanh vận tải đảm bảo đúng giá niêm yết.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch phát triển logistics trên địa bàn thành phố đến năm 2025.

2.1.3. Dịch vụ lưu trú và ăn uống

Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các điểm đến du lịch trên địa bàn Thành phố xây dựng quy trình, phương án đảm bảo an toàn khách du lịch trong phòng, chống dịch COVID-19.

- Xây dựng và triển khai Đề án chuyển đổi số ngành Du lịch Thủ đô. Nâng cao chất lượng phục vụ và ưu tiên ứng dụng công nghệ hiện đại vào công tác quản lý và phục vụ khách du lịch.

- Đảm bảo các điều kiện, phương án và lộ trình sẵn sàng mở cửa đón khách du lịch quốc tế đến Hà Nội. Phân đầu giá trị gia tăng dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng khoảng 3,0-5,4%.

- Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch chủ động đổi mới, phát triển sản phẩm du lịch mới độc đáo, cung cấp dịch vụ du lịch gắn với bảo đảm an toàn, thích ứng phòng chống dịch. Tập trung triển khai kế hoạch nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản - di tích, làng nghề tại các quận, huyện, thị xã. Nghiên cứu, xây dựng sản phẩm du lịch dựa trên nền tảng khai thác các sản phẩm du lịch truyền thống;

- Xây dựng các tuyến phố du lịch ẩm thực đặc sắc, tuyến phố đi bộ theo chủ đề; đầu tư xây dựng một số mô hình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch trên địa bàn Thành phố; liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trọng điểm trong cả nước nhằm quảng bá điểm đến và xây dựng các tour du lịch có tính kết nối cao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, các điểm đến, các sản phẩm du lịch mới của Thủ đô trên các kênh truyền thông, truyền hình trong nước (VTV, HanoiTV...) và kênh CNN quốc tế. Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, quảng bá thông qua các chương trình FM du lịch Hà Nội, trang website, nền tảng mạng xã hội (youtube, facebook, fanpage VTV...).

- rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lại lực lượng lao động bị biến động do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

2.1.4. Thông tin và truyền thông

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Chương trình chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kiến trúc Chính quyền điện tử Thành phố Hà Nội - Xây dựng theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số Thành phố Hà Nội đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông. Đẩy mạnh liên kết doanh nghiệp, phối hợp hỗ trợ phát triển thị trường, quảng bá về công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông. Phát triển mạnh hạ tầng mạng viễn thông thông (trạm BTS, mạng 5G, phủ sóng mạng internet đến vùng xa trung tâm, hạ ngầm mạng cáp viễn thông,...); đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng

dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch bệnh và sản xuất, kinh doanh; khai thác tối đa dư địa phát triển, phấn đấu giá trị gia tăng ngành thông tin và truyền thông tăng 7,5-7,7%.

- Phối hợp Văn phòng UBND Thành phố hoàn thành triển khai hệ thống Công Dịch vụ công của Thành phố nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng; tăng cường quản lý thông tin trên mạng xã hội và các loại hình truyền thông trên internet.

2.1.5. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm

Ngân hàng nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Phấn đấu năm 2022 tăng trưởng tín dụng tăng khoảng 14%, hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ rủi ro.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc cơ cấu lại hệ thống tín dụng theo “Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” sau khi được phê duyệt; tập trung phát triển hệ thống tín dụng lành mạnh, chất lượng, hiệu quả, công khai, minh bạch đáp ứng chuẩn mực về an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định và tiếp cận với thông lệ quốc tế.

- Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng và hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.

2.1.6. Hoạt động khoa học công nghệ

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tập trung triển khai các chương trình khoa học và công nghệ theo hướng tinh gọn, thiết thực, tăng cường gắn kết với các viện nghiên cứu, trường đại học, các trung tâm nghiên cứu của doanh nghiệp lớn trên địa bàn, các chương trình khoa học và công nghệ quốc gia để đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế-xã hội, chuỗi giá trị của sản phẩm, tạo giá trị gia tăng.

- Nghiên cứu, phát triển công nghệ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, công nghệ sinh học, công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo, tự động hóa, công nghệ thông tin, xây dựng, giao thông vận tải, y tế, tập trung vào các mặt hàng chủ lực của Thành phố. Phấn đấu giá trị gia tăng ngành khoa học công nghệ tăng từ 6,2- 6,3%.

- Ưu tiên thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, đổi mới, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống quản lý tiên tiến, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu sản phẩm chủ lực, truy xuất nguồn gốc...

2.1.7. Giáo dục và đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Rà soát sắp xếp mạng lưới trường lớp, hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố. Đổi mới công tác quản lý giáo dục đào tạo; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học.

- Đầu tư cơ sở vật chất và tăng nguồn lực cho phát triển giáo dục. Tích cực triển khai có hiệu quả các điều kiện cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu chương trình, sách giáo khoa mới và hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục đào tạo.

- Đẩy mạnh Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 (công nhận mới 360 - 386 trường chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ trường công lập chuẩn quốc gia từ 80%; đến năm 2025 toàn Thành phố công nhận mới tăng thêm 10 trường chất lượng cao). Phân đầu giá trị gia tăng ngành giáo dục, đào tạo tăng 6,4-6,7%.

2.1.8. Y tế

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thực hiện kịch bản phòng, chống dịch COVID-19 tương ứng với các cấp độ của dịch và thường xuyên đánh giá và cập nhật để phục vụ cho việc quyết định chuyển đổi trạng thái theo mức độ thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 để doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh tại các địa phương có căn cứ triển khai thực hiện.

- Triển khai nâng cấp các cơ sở y tế; tiếp tục triển khai hiệu quả đầu tư các dự án bệnh viện trong Đề án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hệ thống y tế Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

- Đảm bảo thực hiện cấp phép hành nghề y dược tư nhân theo quy định; Tăng cường hậu kiểm sau cấp phép, đặc biệt là các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có yếu tố nước ngoài, cơ sở bán buôn dược.

- Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc và điều trị người bệnh. Tăng cường triển khai, hoàn thiện bệnh án điện tử tại các đơn vị khám chữa bệnh trong Ngành. Mở rộng phạm vi các Bệnh viện trong Ngành tham gia triển khai Đề án khám chữa bệnh từ xa của Bộ Y tế. Phân đầu giá trị gia tăng dịch vụ y tế tăng 12,6% năm 2022.

2.1.9. Nghệ thuật và vui chơi, giải trí

Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tập trung phục hồi, phát triển các hoạt động, sự kiện văn hóa, nghệ thuật, vui chơi, giải trí, chiếu phim... với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo phù hợp, thích ứng với tình hình mới. Phân đầu giá trị gia tăng dịch vụ nghệ thuật, vui chơi, giải trí tăng khoảng từ 4,5-7,1%.

- Đẩy mạnh số lượng, nâng cao chất lượng, hiệu quả các buổi biểu diễn nghệ thuật tại các nhà hát của Thành phố, đảm bảo hấp dẫn thu hút khán giả. Tăng

cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và các điều kiện tại các rạp chiếu phim của Thành phố để đưa hoạt động chiếu phim trở lại phục vụ nhân dân.

2.2. Ngành công nghiệp

Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025. Năm 2022, phấn đấu thành lập mới 10-15 cụm công nghiệp. Công nhận 30-35 sản phẩm là sản phẩm công nghiệp chủ lực Thành phố năm 2022.

- Khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 41 cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố; tiếp tục kêu gọi đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp. Tập trung chuyển đổi cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội, cơ sở dữ liệu và cổng thông tin kết nối doanh nghiệp công nghiệp thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục phát triển công nghiệp nông thôn, sản phẩm làng nghề. Triển khai thực hiện Chương trình khuyến công quốc gia và Chương trình khuyến công thành phố Hà Nội. Phấn đấu đưa kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng thủ công mỹ nghệ tăng trưởng 5,5-7%/năm. Hỗ trợ các cơ sở công nghiệp nông thôn phục hồi và thuận lợi trong tiếp cận các cơ hội phát triển kinh tế số, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hoàn chỉnh quy trình sản xuất có hiệu quả. Phấn đấu giá trị gia tăng ngành công nghiệp tăng từ 7,3-7,8%.

- Tiếp tục đảm bảo cung cấp điện ổn định, an toàn, liên tục phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân; phục vụ sản xuất, kinh doanh phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố đạt các chỉ tiêu đề ra.

2.3. Ngành xây dựng

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tiếp tục cải tạo, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực đô thị, cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ. Kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ các dự án phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đã được phê duyệt, xử lý nghiêm các chủ đầu tư để dự án chậm tiến độ. Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở.

- Đẩy mạnh hoạt động xây dựng của các công trình, dự án giao thông, công nghiệp, dân dụng, thủy lợi trên địa bàn; kiểm soát tốt giá cả, đảm bảo hoạt động thông suốt, nhịp nhàng của thị trường nguyên liệu, vật liệu xây dựng. Triển khai đầu tư xây dựng một số khu đô thị mới theo định hướng thông minh. Phấn đấu giá trị gia tăng ngành xây dựng tăng 10,2-10,6%.

2.4. Ngành nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển sản xuất các giống cây trồng chất lượng cao, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, đậu, cây ăn quả, hoa và cây cảnh, từng bước nâng diện tích sản xuất theo hướng hữu cơ trên các cây trồng chủ lực (lúa, cây ăn quả, chè, rau đậu các loại). Tổ chức sản xuất theo chuỗi liên kết, chuỗi giá trị; diện tích gieo trồng cây hàng năm khoảng 250.000 ha, cây lâu năm khoảng 24.500 ha.

- Phát triển chăn nuôi bền vững, cơ cấu ngành chăn nuôi phù hợp với thực tiễn, phát triển con giống là chủ lực của Thành phố. Nâng cao chất lượng con giống, phát triển con giống năng suất, chất lượng cao, làm trung tâm cung cấp con giống (bò thịt, lợn, gia cầm) cho các địa phương khác. Phát triển đàn bò khoảng 135 nghìn con, đàn lợn khoảng 1,6 - 1,8 triệu con, tổng đàn gia cầm giữ ổn định 40 triệu con, trong đó 28-29 triệu con gà.

- Thực hiện chuyển đổi các vùng đất trũng, thấp sang mô hình lúa – cá. Xây dựng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, an toàn dịch bệnh, sản xuất theo hướng VietGAP, GlobalGAP,... Phần đầu giá trị gia tăng ngành nông nghiệp tăng từ 2,5-3%.

3. Thu hút vốn đầu tư phát triển

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Tham mưu UBND Thành phố ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

- Rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư; tổ chức đánh giá, phân loại, đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và khai thác tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch thu hút vốn FDI trên cơ sở hiện thực hóa các chỉ tiêu, mục tiêu tại Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 23/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về hoàn thiện thể chế chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tăng cường xúc tiến đầu tư tại chỗ, tiếp tục hỗ trợ, tư vấn hướng dẫn miễn phí cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu trong lĩnh vực đầu tư trong nước và nước ngoài. Hỗ trợ giúp đỡ nhà đầu tư, doanh nghiệp giải quyết các khó khăn trong quá trình thực hiện, triển khai dự án. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thực hiện quyết liệt các giải pháp giải phóng mặt bằng, đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn đầu tư.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

- Đẩy mạnh công tác kêu gọi, thu hút đầu tư các loại hình thương mại đảm bảo phù hợp với quy hoạch. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy nhanh thủ tục

đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại trên địa bàn Thành phố (AeonMall Bắc Từ Liêm, Park City Yên Nghĩa Hà Đông, Lotte Tây Hồ...)

- Tổ chức triển khai hiện quả Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Kêu gọi các doanh nghiệp (Doanh nghiệp FDI và trong nước) đầu tư hạ tầng và sản xuất kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp.

c) *Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở ngành, đơn vị liên quan:* Định hướng thu hút chọn lọc các dự án dịch chuyển thuộc các ngành, lĩnh vực có công nghệ tiên tiến, đổi mới sáng tạo; đặc biệt chủ động tiếp cận để nhận đầu tư từ các công ty, tập đoàn trong lĩnh vực công nghệ cao, tăng cường đổi mới và tiếp nhận chuyển giao tri thức từ khu vực kinh tế vốn nước ngoài.

d) *Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:* Đẩy mạnh kêu gọi xã hội hóa thu hút nguồn lực để đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục.

đ) *Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:* Huy động nguồn lực xã hội hóa, kêu gọi đầu tư cho các cơ sở y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

e) *Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:* Đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa đầu tư cấp nước đề hoàn thiện và mở rộng mạng lưới cấp nước sạch trên địa bàn Thành phố, hoàn thành thủ tục đầu tư 3 dự án cấp nước sạch tập trung với công suất 1 triệu m³/ngày đêm, phát triển mạng phân phối nước sạch cho 45 xã; Hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án xử lý nước thải tập trung với công suất 16.300m³/ngày đêm.

g) *Sở Giao thông và vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:* Phát triển quỹ đất dành cho bãi đỗ xe để thu hút đầu tư các dự án bãi đỗ xe; Nghiên cứu, cho phép các nhà đầu tư được lồng ghép một số chức năng dịch vụ tiện ích khi đầu tư xây dựng các bến bãi đỗ xe nhưng đảm bảo không thay đổi chức năng cơ bản cũng như công suất khai thác của ô đất. Xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư đối với các dự án bãi đỗ xe ngầm.

4. Phát triển doanh nghiệp

4.1. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính

a) Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Thực hiện các giải pháp cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện các biện pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

- Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Rà soát nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trong các lĩnh vực cho nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phối hợp, quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên minh hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn thành phố Hà Nội.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử miễn phí.

- Tuyên truyền, khuyến khích hộ kinh doanh đủ điều kiện chuyển đổi thành lập doanh nghiệp. Tư vấn, hướng dẫn miễn phí hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành lập doanh nghiệp về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; Trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

c) Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Hướng dẫn và tuyên truyền trong công tác quản lý thuế, hạch toán và kê khai thuế theo phương pháp đơn giản đối với những doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; phối hợp với đơn vị phần mềm để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng phần mềm kê toán đơn giản.

4.2. Tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

a) Cục Thuế thành phố Hà Nội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Thực hiện nhanh nhất, đầy đủ nhất các chính sách (miễn, giảm thuế) hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo quy định của Trung ương (theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội) và Thành phố.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp theo Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ về hướng dẫn một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đẩy mạnh thực hiện chính sách hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo Quyết định số 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND Thành phố; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Quyết định số 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND Thành phố.

c) Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã: Hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội, phát triển thị trường lao động và lực lượng lao động.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Biểu phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã:

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND Thành phố về việc triển khai Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện kiểm điểm tiến độ, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này lồng ghép trong báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Chương trình hành động số 02/Ctr-UBND ngày 19/01/2022 của UBND Thành phố hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm 2022, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể trong Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động đề xuất báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy
- Thường trực Thành ủy
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Đ/c PCT UBND TP;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ủy ban kiểm tra TU;
- Các Sở, Ban, ngành; Thường trực cấp ủy và HĐND, UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KT.

(Đề
báo cáo);



Chu Ngọc Anh

13136 - 10



Phụ lục 1 : Kết quả tăng trưởng GRDP năm 2021 và Kịch bản tăng trưởng năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 90 /KH - UBND ngày 21 / 3 /2022 của UBND Thành phố)

TT	Chỉ tiêu	Tăng trưởng năm 2021, %					Chủ trì theo dõi, đánh giá
		Q I	Q II	Q III	Q IV	Cả năm	
	GRDP	6.43	5.63	-6.89	6.69	2.92	
1	Dịch vụ	6.15	5.59	-7.66	6.84	2.71	
	+ Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9.29	6.00	-14.24	6.69	1.88	Sở CT
	+ Vận tải, kho bãi	4.49	13.14	-19.04	-2.88	-1.54	Sở GTVT
	+ Dịch vụ lưu trú và ăn uống	6.25	-16.17	-62.98	10.64	-16.59	Sở DL
	+ Thông tin và truyền thông	5.50	2.57	10.52	7.77	6.55	Sở TTTT
	+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	9.06	9.29	8.92	13.06	10.26	Ngân hàng NNVN CNHN
	+ Hoạt động kinh doanh BĐS	7.12	3.63	-34.34	10.18	-3.96	Sở XD
	+ Hoạt động chuyên môn, KH&CN	6.24	5.23	5.20	6.38	5.77	Sở KHCN
	+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-4.4	3.08	-64.73	-0.69	-18.0	Cục Thống kê HN
	+ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý NN và an ninh QP, đảm bảo XH bắt buộc	3.77	1.06	5.98	6.45	4.29	Cục Thống kê HN
	+ GDĐT	7.04	2.87	1.90	1.18	3.28	Sở GDĐT
	+ Y tế và hoạt động trợ giúp XH	10.09	34.4	36.89	25.33	27.47	Sở Y tế
	+ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-2.57	-3.27	-18.87	0.95	-5.65	Sở VH TT
	+ Hoạt động dịch vụ khác	6.39	-0.66	-50.65	6.78	-9.74	Cục Thống kê HN
	+ HĐ làm thuê các công việc trong các hộ GD, SX SP vật chất và DV tự tiêu dùng của hộ GD	0.56	7.85	-2.73	3.47	2.26	Cục Thống kê HN
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	6.31	3.19	-3.98	2.92	2.19	Cục Thống kê HN
3	Công nghiệp, xây dựng	7.9	7.42	-6.79	8.04	3.85	
	+ Công nghiệp	7.9	7.43	-1.03	7.86	5.37	Sở CT
	Tr.đó: CN chế biến, chế tạo	8.07	7.53	-1.74	7.98	5.26	Sở CT
	+ Xây dựng	7.89	7.41	-16.04	8.30	1.37	Sở XD
4	Nông nghiệp	3.49	3.08	2.34	4.55	3.46	Sở NN và PTNT

TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng năm 2022												Chủ trì theo dõi, đánh giá			
		Q I		Q II		Q III		Q IV		Cả năm							
	GRDP	5.7	-	6.2	6.4	-	6.9	8.7	-	9.5	7.1	-	7.5	7.0	-	7.5	
1	Dịch vụ	5.8	-	6.4	6.7	-	7.2	8.8	-	9.8	7.3	-	7.6	7.1	-	7.7	
	+ Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	6.4	-	6.9	7.0	-	7.5	8.7	-	9.5	7.5	-	8.1	7.4	-	7.9	Sở CT
	+ Vận tải, kho bãi	5.4	-	6.0	6.4	-	7.3	12.0	-	14.1	7.0	-	7.8	7.5	-	8.5	Sở GTVT
	+ Dịch vụ lưu trú và ăn uống	-1.9	-	1.0	1.4	-	4.3	10.5	-	15.9	5.2	-	6.2	3.0	-	5.4	Sở DL
	+ Thông tin và truyền thông	6.9	-	7.0	7.2	-	7.6	7.6	-	7.9	8.1	-	8.3	7.5	-	7.7	Sở TTTT
	+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	8.0	-	8.1	8.3	-	8.5	8.2	-	8.6	6.6	-	8.7	8.3	-	8.5	Ngân hàng NNVN CNHN
	+ Hoạt động kinh doanh BĐS	4.3	-	5.1	4.5	-	5.5	11.1	-	16.1	5.6	-	6.1	6.0	-	7.5	Sở XD
	+ Hoạt động chuyên môn, KH&CN	6.1	-	6.3	6.3	-	6.5	6.1	-	6.2	6.2	-	6.3	6.2	-	6.3	Sở KH&CN
	+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-18.0	-	2.9	2.1	-	4.1	4.2	-	28.4	4.2	-	5.5	3.8	-	6.9	Cục Thống kê HN
	+ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý NN và an ninh QP, đảm bảo XH bắt buộc	4.2	-	4.2	4.3	-	4.3	5.3	-	5.1	5.3	-	5.4	4.7	-	4.7	Cục Thống kê HN
	+ GDĐT	5.0	-	5.2	6.4	-	6.9	7.2	-	7.7	7.2	-	7.3	6.4	-	6.7	Sở GDĐT
	+ Y tế và hoạt động trợ giúp XH	16.6	-	15.6	15.3	-	13.3	12.0	-	11.9	12.0	-	10.2	14.2	-	12.6	Sở Y tế
	+ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-1.4	-	2.5	3.1	-	5.1	6.1	-	16.6	6.1	-	6.8	4.5	-	7.1	Sở VH TT
	+ Hoạt động dịch vụ khác	0.2	-	0.8	3.3	-	4.1	5.7	-	27.3	5.7	-	6.0	5.8	-	7.1	Cục Thống kê HN
	+ HĐ làm thuê các công việc trong các hộ GD, SX SP vật chất và DV tự tiêu dùng của hộ GD	3.6	-	3.7	3.7	-	4.2	7.4	-	13.3	7.4	-	7.8	6.5	-	7.2	Cục Thống kê HN
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	4.0	-	4.1	4.2	-	4.2	5.2	-	5.3	4.6	-	4.6	4.5	-	4.5	Cục Thống kê HN
3	Công nghiệp, xây dựng	7.2	-	7.6	7.5	-	8.0	10.6	-	11.1	8.1	-	8.5	8.4	-	8.8	
	+ Công nghiệp	7.1	-	7.5	7.1	-	7.8	8.0	-	8.5	7.0	-	7.4	7.3	-	7.8	Sở CT
	Tr. Đó: CN chế biến, chế tạo	7.3	-	7.7	7.3	-	7.9	8.0	-	8.6	7.1	-	7.6	7.4	-	7.9	Sở CT
	+ Xây dựng	7.3	-	7.6	8.2	-	8.5	15.5	-	16.0	9.5	-	9.9	10.2	-	10.6	Sở XD
4	Nông nghiệp	1.9	-	2.8	1.7	-	2.1	2.1	-	2.7	4.1	-	4.3	2.5	-	3.0	Sở NN và PTNT



Phụ lục 2: Tăng trưởng vốn đầu tư và kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn năm 2021;
Kịch bản tăng trưởng năm 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 90 /KH-UBND ngày 21 / 3 /2022 của UBND Thành phố)

I. TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2021

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Chia theo các quý				Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
Vốn đầu tư	Triệu đồng	410.117	70.089	94.591	85.220	160.217	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
Tăng trưởng vốn đầu tư	%	- 0,8	8,2	8,6	-26,6	9,9	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	15.070	3.384	3.825	3.807	4.054	Sở CT; Cục T.Kê HN
Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu	%	0,9	7,5	3,2	-19,3	13,04	Sở CT; Cục T.Kê HN

II. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG VỐN ĐẦU TƯ VÀ KIM NGẠCH XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN NĂM 2022

Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022	Chia theo các quý				Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	
Vốn đầu tư	Triệu đồng	451.130	76.050	102.630	96.300	176.150	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
Tăng trưởng vốn đầu tư	%	10	8,5	8,5	13	10	Sở KH&ĐT; Cục T.Kê HN
Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	15.824	3.520	3.980	4.070	4.254	Sở CT; Cục T.Kê HN
Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu	%	5	4	4	7	5	Sở CT; Cục T.Kê HN



Phụ lục 3: Phân công thực hiện các nhiệm vụ cụ thể
(Kèm theo Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND Thành phố)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Lãnh đạo UBND TP chỉ đạo	Thời hạn
1.	Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Quý I/2022
2.	Đề án/Kế hoạch đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển (kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thương mại, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, thông tin và truyền thông...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông - Vận tải, Công Thương, Văn hóa Thể thao, Giáo dục và Đào tạo; Cục Thuế; Cục Hải quan; Các sở, ngành, UBND quận, huyện, thị xã liên quan	Các PCT phụ trách lĩnh vực	Quý I/2022
3.	Đẩy nhanh thủ tục đầu tư xây dựng một số trung tâm thương mại (AeonMall Hoàng Mai, Outlet Đông Anh...)	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương và các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
4.	Kế hoạch tổng thể rà soát toàn bộ các dự án đầu tư ngoài ngân sách, dự án có vốn đầu tư nước ngoài, biên bản ghi nhớ đã ký tại các hội nghị xúc tiến đầu tư; tổ chức đánh giá, phân loại, đôn đốc, hỗ trợ và xử lý theo quy định pháp luật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư và khai thác tối đa nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
5.	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Quý I/2022
6.	Rà soát, đề xuất địa điểm hình thành Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở: Tài chính, Khoa học và công nghệ và các ngành liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Quý III/2022

7.	Kế hoạch hướng dẫn, xây dựng và phát triển Trung tâm Thiết kế sáng tạo, giới thiệu, quảng bá và bán sản phẩm OCOP, làng nghề gắn với du lịch tại các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố đến năm 2025	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
8.	Kế hoạch triển khai lắp đặt máy bán hàng tự động tại địa điểm công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
9.	Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
10.	Sửa đổi "Tiêu chí đánh giá xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực" ban hành kèm theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND Thành phố phê duyệt Đề án Phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng tới năm 2025	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý II/2022
11.	Quyết định sửa đổi Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND Thành phố về việc ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý II/2022
12.	Kế hoạch đầu tư, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn Thành phố năm 2023	Sở Công thương	Các Sở, ngành liên quan; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý IV/2022
13.	Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
14.	Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022

15.	Kế hoạch liên kết, kết nối các tỉnh, thành phố xây dựng sản phẩm du lịch an toàn giữa các địa phương, các điểm đến trong cả nước. Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng đón khách quốc tế khi dịch bệnh được kiểm soát. Tổ chức Hội nghị liên kết, phát triển du lịch MICE thành phố Hà Nội.	Sở Du lịch	Tổng cục du lịch; Sở VHTTDL, Sở du lịch các tỉnh, thành phố; Hiệp hội du lịch; Câu lạc bộ du lịch; các đơn vị liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý III/2022
16.	Kế hoạch tổ chức các hoạt động, chương trình, sự kiện, lễ hội du lịch chuyên nghiệp, độc đáo, hấp dẫn, tiến tới xây dựng thành các sự kiện thường niên, có tính tiêu biểu của Thành phố (Chương trình Du lịch Hà Nội chào năm mới 2022, Lễ hội Du lịch - Văn hóa ẩm thực, Lễ hội Quà tặng Du lịch, Festival Áo dài Hà Nội).	Sở Du lịch	Trung tâm Xúc tiến ĐTTMDL; Sở Văn hóa và Thể thao, các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Năm 2022
17.	Đề án chuyển đổi số trong ngành du lịch Hà Nội (Đổi mới mô hình quầy thông tin hỗ trợ du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, tương tác trực tiếp với khách du lịch. Tiếp tục thực hiện số hóa các điểm đến du lịch trong hệ thống giới thiệu du lịch chung bằng giao diện ảnh 360, 3D, FLYCAM, công nghệ thực tế ảo)	Sở Du lịch	Tổng cục du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm XTĐTTMDL; các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Năm 2022
18.	Kế hoạch nâng cấp chất lượng sản phẩm du lịch, điểm đến du lịch gắn với di sản-di tích, làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Du lịch	Sở Văn hóa và Thể thao, UBND các quận, huyện, thị xã liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Năm 2022
19.	Triển khai một số mô hình phát triển kinh tế du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Du lịch	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Năm 2022
20.	Rà soát quy hoạch, nghiên cứu, xây dựng cơ chế nhằm đẩy nhanh việc đầu tư hệ thống công viên, cây xanh theo phương thức xã hội hóa	Sở Xây dựng	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Quý I/2022
21.	Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Khoa học và Công nghệ	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Quý I/2022

22.	Đề án đầu tư cơ sở hạ tầng hệ thống y tế Hà Nội giai đoạn 2022-2025	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Quý I/2022
23.	Kế hoạch/Đề án đổi mới cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã theo hướng đảm bảo tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân	Sở Y tế	UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Quý I/2022
24.	Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Quý II/2022
25.	Đề án xây dựng thành phố Thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Năm 2022
26.	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Năm 2022
27.	Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Chử Xuân Dũng	Năm 2022
28.	Giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế tuần hoàn trên địa bàn thành phố Hà Nội	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Dương Đức Tuấn	Quý IV/2022
29.	Đề án phát triển kinh tế đô thị Thành phố Hà Nội	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các Sở, Ban, ngành liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Quý IV/2022
30.	Giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	Các Sở, Ban, ngành liên quan	PCT UBND TP Nguyễn Trọng Đông	Quý IV/2022
31.	Đề án thành lập khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022

32.	Rà soát quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn 2050	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
33.	Đề án thực hiện nhiệm vụ về công tác quy hoạch xây dựng các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội	Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất	Các Sở, Ban, ngành; UBND các quận, huyện, Thị xã	PCT UBND TP Nguyễn Mạnh Quyền	Quý I/2022
34.	Quy chế cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh đối với Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã, hộ kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội TP Hà Nội	Ngân hàng Chính sách xã hội TP Hà Nội	Các Sở, Ban, ngành liên quan	PCT UBND TP Hà Minh Hải	Quý I/2022